

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2016/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tạm thời việc bàn giao, tiếp nhận, cho thuê
và bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 537/TTr-SXD ngày 30/3/2016 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 218/STP-VBQP ngày 04/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời việc bàn giao, tiếp nhận, cho thuê và bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày và thay thế các văn bản sau:

- Quyết định số 63/QĐ-UB ngày 13/01/1996 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tạm thời “Bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê”;

- Quyết định số 3111/QĐ-UB ngày 02/10/1998 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tạm thời “Bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê” ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-UB ngày 13/01/1996 của UBND tỉnh;

- Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 06/01/2003 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Điều 14, đoạn 1 Quy chế tạm thời “Bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê” ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-UB ngày 13/01/1996 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 10/7/2012 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Điều 9 của Quy chế tạm thời “Bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê” ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-UB ngày 13/01/1996 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Lao động-Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân, hộ

gia đình đang quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Căng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH TẠM THỜI
Việc bàn giao, tiếp nhận, cho thuê và bán nhà ở cũ
thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định tạm thời việc bàn giao, tiếp nhận, cho thuê và bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
2. Nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trong Quy định này là nhà ở được đầu tư xây dựng bằng vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ vốn ngân sách nhà nước hoặc được xác lập thuộc sở hữu nhà nước và đang cho hộ gia đình, cá nhân thuê theo quy định của pháp luật về nhà ở được quy định tại khoản 4 Điều 80 Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 (sau đây gọi tắt là nhà ở cũ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với nhà ở cũ: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở);
2. Cơ quan quản lý nhà ở cũ: Sở Xây dựng Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là cơ quan quản lý nhà ở);
3. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở cũ: Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là đơn vị quản lý vận hành nhà ở);
4. Cơ quan, đơn vị quản lý nhà ở thuộc diện tự quản;
5. Hội đồng xác định giá bán nhà ở;
6. Cá nhân, hộ gia đình có liên quan đến nhà ở cũ được quy định tại Điều 1 Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc bàn giao, tiếp nhận theo đúng hiện trạng về nhà, đất tại thời điểm bàn giao. Không bàn giao, tiếp nhận phần nhà ở do người ở xây dựng thêm (vì đó không phải là phần nhà ở thuộc sở hữu nhà nước), nhưng phải xác định và thể hiện phần xây dựng thêm đó trong hồ sơ để có cơ sở xử lý sau này.

Trong hồ sơ bàn giao phải thể hiện rõ nguồn gốc, quá trình quản lý sử dụng.

2. Việc cho thuê và bán nhà ở cũ phải bảo đảm đúng đối tượng, đủ điều kiện và theo đúng quy định của pháp luật về nhà ở.

Chương II

BÀN GIAO, TIẾP NHẬN NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 4. Tiếp nhận hồ sơ

Cơ quan, đơn vị có nhà ở tự quản có văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị chuyển giao trình cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở thông qua cơ quan quản lý nhà ở. Trường hợp cơ quan, đơn vị quản lý nhà ở tự quản đã giải thể, phá sản, bán doanh nghiệp thì cơ quan, đơn vị bàn giao là cơ quan quản lý trực tiếp cấp trên.

Thành phần hồ sơ đề nghị chuyển giao gồm có: Văn bản đề nghị chuyển giao, bản vẽ hiện trạng nhà ở, sơ đồ vị trí đất ở, danh sách hộ gia đình, cá nhân sử dụng tại thời điểm đề nghị chuyển giao và các giấy tờ khác có liên quan.

Điều 5. Thụ lý hồ sơ

1. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chuyển giao nhà ở tự quản, cơ quan quản lý nhà ở phối hợp với các Sở ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có nhà ở tự quản đề nghị chuyển giao kiểm tra hồ sơ.

Trường hợp kết quả kiểm tra phù hợp, cơ quan quản lý nhà ở có văn bản trình cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở ban hành quyết định tiếp nhận quỹ nhà ở chuyển giao.

Trường hợp kết quả kiểm tra chưa phù hợp, cơ quan quản lý nhà ở có văn bản thông báo cho cơ quan, đơn vị đề nghị chuyển giao quỹ nhà ở biết lý do, để bổ sung đủ hồ sơ.

2. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được Tờ trình (kèm dự thảo Quyết định và toàn bộ hồ sơ liên quan) của cơ quan quản lý nhà ở, cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở xem xét, ban hành quyết định tiếp nhận quỹ nhà ở chuyển giao.

Điều 6. Bàn giao, tiếp nhận nhà ở

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định tiếp nhận, chuyển giao của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở; cơ quan, đơn vị đề nghị chuyển giao có trách nhiệm bàn giao nhà ở cho cơ quan quản lý vận hành nhà ở để thực hiện quản lý, kinh doanh, cho thuê theo quy định hiện hành của nhà nước.

Chương III

CHO THUÊ NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 7. Trường hợp người đang thực tế sử dụng nhà ở, không có hợp đồng thuê nhà ở nhưng có quyết định, văn bản phân phối, bố trí nhà ở và có tên trong quyết định, văn bản này

1. Người đề nghị thuê nhà ở nộp 02 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 60 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở (sau đây gọi tắt là Nghị định số 99/2015/NĐ-CP) tại đơn vị quản lý vận hành nhà ở.

Đơn vị quản lý vận hành nhà ở có trách nhiệm kiểm tra, viết giấy biên nhận hồ sơ; trường hợp người nộp đơn không thuộc đối tượng được thuê nhà ở cũ thì phải có văn bản thông báo cho người nộp hồ sơ biết rõ lý do; nếu hồ sơ còn thiếu giấy tờ thì phải hướng dẫn

ngay để người nộp hồ sơ bổ sung giấy tờ; trường hợp đủ điều kiện theo quy định tại Điều 57 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP, lập danh sách, báo cáo cơ quan quản lý nhà ở xem xét.

Thời gian giải quyết là 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Cơ quan quản lý nhà ở kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ (01 bộ) do đơn vị quản lý vận hành nhà ở chuyển đến, giải quyết như sau:

a) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, lập Tờ trình kèm theo dự thảo Quyết định phê duyệt đối tượng được thuê nhà ở cũ và toàn bộ hồ sơ liên quan, trình cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở xem xét, quyết định;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ điều kiện theo quy định thì thông báo bằng văn bản cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở biết để bổ sung.

c) Thời gian giải quyết là 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ đơn vị quản lý vận hành nhà ở.

3. Cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt đối tượng được thuê nhà ở cũ, gửi cho cơ quan quản lý nhà ở để thông báo cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở thực hiện thủ tục ký kết hợp đồng cho thuê nhà ở cũ.

Thời gian ban hành quyết định là 05 ngày, kể từ ngày nhận được Tờ trình của cơ quan quản lý nhà ở.

4. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ khi nhận thông báo của cơ quan quản lý nhà ở về quyết định phê duyệt đối tượng được thuê nhà ở cũ của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở, đơn vị quản lý vận hành nhà ở thực hiện ký kết hợp đồng với người thuê nhà ở.

Điều 8. Trường hợp người đang sử dụng nhà ở là người nhận chuyển quyền thuê nhà ở trước ngày 06 tháng 6 năm 2013, là ngày Nghị định số 34/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (đã có hợp đồng thuê nhà ở, nhưng người đang sử dụng nhà không có tên trong hợp đồng thuê nhà ở này; có quyết định, văn bản phân phối, bố trí nhà ở, nhưng người đang sử dụng nhà không có tên trong quyết định, văn bản này)

1. Người đề nghị thuê nhà ở nộp 02 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 60 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP tại đơn vị quản lý vận hành nhà ở.

Đơn vị quản lý vận hành nhà ở là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, có trách nhiệm kiểm tra, viết giấy biên nhận hồ sơ.

2. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở tiếp nhận hồ sơ và giải quyết như sau:

a) Nếu hồ sơ đủ điều kiện, thì đăng tin về nhà ở cho thuê 03 lần liên tục trên Báo Quảng Ngãi và trên website của đơn vị quản lý vận hành nhà ở (Chi phí đăng tin thuộc chi phí quản lý vận hành theo quy định).

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, thì phải có văn bản hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung;

c) Trường hợp không đủ điều kiện, thì phải có văn bản trả lời cho người nộp hồ sơ biết rõ lý do, đồng thời gửi cơ quan quản lý nhà ở để biết và theo dõi.

3. Sau thời gian 30 ngày, kể từ ngày đăng tin lần cuối, nếu không có tranh chấp, khiếu kiện về nhà ở cho thuê thì đơn vị quản lý vận hành nhà ở ký hợp đồng với người thuê và báo cáo cơ quan quản lý nhà ở biết để theo dõi, quản lý; nếu có tranh chấp, khiếu kiện về

nhà ở này thì chỉ thực hiện ký hợp đồng thuê nhà ở sau khi đã giải quyết xong tranh chấp, khiếu kiện.

4. Thời gian thụ lý hồ sơ và thực hiện ký kết hợp đồng là 30 ngày không tính vào thời gian đăng tin trên Báo Quảng Ngãi và giải quyết tranh chấp, khiếu kiện.

Điều 9. Trường hợp người đang sử dụng nhà ở là người nhận chuyển quyền thuê nhà ở từ ngày 06 tháng 6 năm 2013 (đã có hợp đồng thuê nhà ở, nhưng người đang sử dụng nhà không có tên trong hợp đồng thuê nhà ở này; có quyết định, văn bản phân phối, bố trí, nhưng người đang sử dụng nhà không có tên trong quyết định, văn bản này)

1. Người đề nghị thuê nhà ở nộp 02 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 60 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP tại đơn vị quản lý vận hành nhà ở.

Đơn vị quản lý vận hành nhà ở là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, có trách nhiệm kiểm tra, viết giấy biên nhận hồ sơ và báo cáo cơ quan quản lý nhà ở xem xét kiểm tra để có văn bản đồng ý chuyển nhượng quyền thuê trước khi ký kết hợp đồng.

Thời gian giải quyết là 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Cơ quan quản lý nhà ở tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ từ đơn vị quản lý vận hành nhà ở chuyển đến và giải quyết như sau:

a) Trường hợp đủ điều kiện thuê nhà ở, cơ quan quản lý nhà ở có văn bản đồng ý về việc chuyển nhượng quyền thuê nhà ở và gửi cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở để tiến hành thủ tục ký hợp đồng với người thuê nhà.

b) Trường hợp không đủ điều kiện thuê nhà ở, cơ quan quản lý nhà ở có văn bản trả lời rõ lý do cho người nộp hồ sơ biết; đồng thời, gửi cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở để cập nhật, theo dõi.

c) Thời gian giải quyết là 17 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ đơn vị quản lý vận hành nhà ở.

3. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ khi nhận được văn bản đồng ý của cơ quan quản lý nhà ở, đơn vị quản lý vận hành nhà ở thực hiện ký hợp đồng với người thuê nhà ở.

Chương IV

BÁN NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 10. Tiếp nhận hồ sơ

1. Người đang thuê nhà ở cũ có nhu cầu mua nhà ở cũ nộp 02 bộ hồ sơ tại đơn vị quản lý vận hành nhà ở. Thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.

2. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, viết giấy biên nhận hồ sơ.

Điều 11. Thụ lý hồ sơ

1. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở thực hiện

a) Trường hợp đủ điều kiện được mua nhà ở theo quy định tại Điều 63 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP, thiết lập hồ sơ mua bán nhà ở, xác định chính xác diện tích nhà, đất lập thủ

tục bán; trường hợp có diện tích sử dụng chung thì thực hiện phân bổ cho người mua nếu các hộ có sự đồng thuận việc phân bổ; xác định chất lượng còn lại của nhà ở, tính toán giá bán nhà ở và giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất; báo cáo và lập danh sách chuyển hồ sơ đến cơ quan quản lý nhà ở.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì phải hướng dẫn để người nộp hồ sơ mua nhà bổ sung.

c) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện được mua nhà ở, phải có văn bản trả lời rõ lý do cho người nộp hồ sơ biết; đồng thời gửi cơ quan quản lý nhà ở để biết.

d) Thời gian giải quyết là 17 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Trên cơ sở báo cáo (đính kèm danh sách và hồ sơ đề nghị mua nhà ở) của đơn vị quản lý vận hành nhà ở, cơ quan quản lý nhà ở có trách nhiệm kiểm tra đối tượng, điều kiện và hồ sơ; họp Hội đồng xác định giá bán nhà ở để xác định giá bán nhà ở, quyền sử dụng đất, thời gian giải quyết là 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, cơ quan quản lý nhà ở có văn bản thông báo cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở để hoàn trả hồ sơ và thông báo cho người nộp hồ sơ biết.

3. Sau khi cơ quan quản lý nhà ở tổ chức họp Hội đồng xác định giá bán nhà ở, trong thời gian 05 ngày Hội đồng xác định giá bán nhà ở có văn bản xác định giá bán nhà ở, quyền sử dụng đất gửi cơ quan quản lý nhà ở.

4. Trên cơ sở văn bản của Hội đồng xác định giá bán nhà ở, cơ quan quản lý nhà ở tổng hợp trình cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở xem xét, quyết định, thời gian giải quyết là 05 ngày

Điều 12. Ban hành quyết định

Căn cứ vào đề nghị của cơ quan quản lý nhà ở, cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở xem xét, ban hành quyết định bán nhà ở cũ và gửi quyết định cho cơ quan quản lý nhà ở, đơn vị quản lý vận hành nhà ở biết để phối hợp thực hiện ký kết hợp đồng mua bán nhà ở.

Thời gian giải quyết là 05 ngày, kể từ ngày nhận Tờ trình của cơ quan quản lý nhà ở.

Điều 13. Ký kết hợp đồng mua bán nhà ở

Sau khi có quyết định bán nhà ở, đơn vị quản lý vận hành nhà ở thông báo cho người mua nhà biết thời gian cụ thể để ký hợp đồng mua nhà với cơ quan quản lý nhà ở.

Thời gian giải quyết là 03 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định bán nhà ở.

Điều 14. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Sau khi người mua nhà ở cũ đã thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, trong thời gian 05 ngày cơ quan quản lý nhà ở chuyển hồ sơ mua bán nhà ở đến UBND huyện, thành phố nơi có nhà ở để thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho người mua nhà ở theo quy định của pháp luật.

Thời gian cấp Giấy chứng nhận được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm thực hiện cấp và trực tiếp trao giấy chứng nhận cho người mua nhà, đồng thời gửi danh sách người mua nhà ở cũ đã được cấp giấy và sao một (01) bản Giấy chứng nhận cho cơ quan quản lý nhà ở lưu để theo dõi.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà ở

1. Thành lập Hội đồng xác định giá bán nhà ở cũ để xác định giá bán nhà ở, quyền sử dụng đất đối với các nhà ở thuộc diện được bán trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ tăng cường nhân sự và kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý nhà ở để thực hiện có hiệu quả việc quản lý cho thuê và bán nhà ở cũ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Kiểm tra, rà soát, thống kê, phân loại nhà ở được giao quản lý; tiếp nhận nhà ở tự quản được chuyển giao để quản lý theo quy định tại Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.

4. Thụ lý, kiểm tra hồ sơ trình cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở xem xét, quyết định việc tiếp nhận, cho thuê, bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ngành và đơn vị liên quan

1. Sở Nội vụ: phối hợp với cơ quan quản lý nhà ở thực hiện việc bố trí nhân sự và kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý nhà ở đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng, cho thuê, bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính: hướng dẫn, kiểm tra hoạt động thu, chi tài chính của đơn vị quản lý vận hành nhà ở.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: theo chức năng và nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà ở và các cơ quan có liên quan thực hiện bàn giao, tiếp nhận, cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

4. Cục Thuế tỉnh: chỉ đạo, hướng dẫn các Chi Cục Thuế huyện, thành phố nơi có nhà ở được bán, tổ chức thực hiện việc thu nộp các khoản thu liên quan trong việc bán nhà ở.

5. Kho bạc Nhà nước tỉnh: chỉ đạo, hướng dẫn các Kho bạc Nhà nước huyện, thành phố nơi có nhà ở được bán, tổ chức thực hiện việc thu nộp các khoản thu liên quan trong việc bán nhà ở.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà ở, đơn vị quản lý vận hành nhà ở giải quyết các nội dung có liên quan về nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn.

2. Thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành nhà ở

1. Tiếp nhận nhà ở tự quản được chuyển giao để quản lý, cho thuê và bán.

2. Thực hiện cho thuê nhà ở cũ theo quy định.

3. Tiếp nhận hồ sơ mua bán nhà ở cũ; thiết lập hồ sơ mua bán nhà ở, xác định chính xác diện tích nhà, đất lập thủ tục bán, tính toán giá bán nhà ở và giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

4. Tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng quý cho cơ quan quản lý nhà ở về tình hình quản lý, cho thuê, bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Xây dựng) để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Căng